Người ký: Sở Tư pháp
Email: stphap@ninhbinh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Ninh Bình
Thời gian ký: 07.10.2019 15:57:13 +07:00

| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# QUY CHẾ
## Quản lý, vận hành, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin đối với mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31 /2019/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình)*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về việc quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin đối với mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước là hệ thống thông tin quan trọng quốc gia, được sử dụng riêng trong hoạt động truyền số liệu và ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước do Cục Bưu điện Trung ương là chủ mạng, quản lý, điều hành hoạt động của Mạng.

2. Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II (sau đây gọi tắt là mạng TSLCD cấp II) là phân hệ của mạng TSLCD kết nối tới các thiết bị đầu cuối tại các cơ quan cấp tỉnh bao gồm các cơ quan, tổ chức trực thuộc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành và tương đương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; các cơ quan cấp huyện bao gồm Huyện/Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Huyện/Thành phố; các cơ quan cấp xã bao gồm Đảng ủy xã/phường/Thị trấn, các cơ quan tương đương cấp xã/phường do doanh nghiệp viễn thông cung cấp, quản lý, vận hành và khai thác trên địa bàn.

3. Đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II là các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tại tỉnh Ninh Bình thực hiện kết nối vào mạng TSLCD cấp II.

4. Dịch vụ truy nhập Internet quy định tại quy chế này được hiểu là Internet chuyên dùng qua cổng kết nối Internet của mạng TSLCD cấp II để phục vụ các ứng dụng chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên mạng TSLCD.

## Chương II
## QUẢN LÝ, VẬN HÀNH MẠNG TSLCD CẤP II

### Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành Mạng TSLCD cấp II

1. Quản lý, vận hành mạng TSLCD cấp II phải bảo đảm khai thác hiệu quả tài nguyên mạng và nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

2. Mạng TSLCD cấp II được quản lý, vận hành tập trung, thống nhất; được rà soát kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất để bảo đảm an toàn, bảo mật và tính sẵn sàng trong quá trình vận hành và sử dụng.

3. Mạng TSLCD cấp II phải được bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, liên tục (24 giờ/ngày và 07 ngày/tuần).

### Điều 4. Dịch vụ cung cấp trên Mạng TSLCD cấp II

Dịch vụ cung cấp trên Mạng TSLCD cấp II bao gồm: dịch vụ cơ bản, dịch vụ giá trị gia tăng và các dịch vụ cộng thêm được quy định tại Điều 5 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

## Chương III
## QUY ĐỊNH VỀ KẾT NỐI, SỬ DỤNG VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN TRÊN MẠNG TSLCD CẤP II

### Điều 5. Quy định về kết nối đối với doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho Mạng TSLCD cấp II

1. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho Mạng TSLCD cấp II thực hiện theo quy định tại các Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 7 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

2. Doanh nghiệp viễn thông phải thiết lập địa chỉ IP, thông số kết nối cho đơn vị sử dụng Mạng TSLCD cấp II đã được Cục Bưu điện Trung ương hướng dẫn, quy hoạch cho tỉnh Ninh Bình.

3. Hạ tầng mạng của doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho Mạng TSLCD cấp II thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

### Điều 6. Quy định về sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên Mạng TSLCD cấp II

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

### Điều 7. Quy định về bảo đảm an toàn thông tin cho Mạng TSLCD cấp II

1. Quy định chung về bảo đảm an toàn thông tin cho hạ tầng Mạng TSLCD cấp II thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

2. Mạng TSLCD cấp II phải bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

## Chương IV
## TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

**Điều 8. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, triển khai Kế hoạch phát triển mạng TSLCD cấp II.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II trên và doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn mạng và thông tin trên mạng TSLCD cấp II.

3. Chủ trì kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm quy định về sử dụng, chia sẻ, lưu trữ thông tin và an toàn thông tin trên mạng TSLCD cấp II.

4. Thẩm định nhu cầu và nghiên cứu, đề xuất nâng cấp, mở rộng, duy trì và phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng nhằm cung cấp hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng kịp thời việc triển khai và phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử của mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

5. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của Quy chế này và các văn bản pháp luật liên quan cho các đơn vị sử dụng mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các đơn vị này quản lý, khai thác hiệu quả mạng TSLCD cấp II.

6. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, tổng hợp, báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Bưu điện Trung ương) và UBND tỉnh tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương đơn vị quản lý.

**Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí sử dụng mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

**Điều 10. Trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho Mạng TSLCD cấp II**

1. Phối hợp với các tổ chức có liên quan:

a) Điều hành, kết nối mạng đường trục với các mạng nội bộ của các tổ chức từ cấp tỉnh tới cấp xã theo thực tế ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trên cơ sở yêu cầu kết nối của tổ chức và theo chỉ đạo của Sở Thông tin và Truyền thông;

b) Quản lý, duy trì, vận hành, khai thác, khắc phục sự cố, bảo dưỡng các thiết bị thuộc hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm kết nối thông suốt, liên tục 24/7 trong phạm vi toàn tỉnh;

c) Bảo đảm chất lượng dịch vụ, độ sẵn sàng đối với các điểm kết nối thuộc Mạng TSLCD cấp II. Hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, đơn vị sử dụng các dịch vụ được cung cấp trên Mạng TSLCD cấp II.

d) Tuân thủ các quy định về kết nối, chất lượng mạng và bảo đảm an toàn thông tin đối với Mạng TSLCD theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

đ) Tổ chức, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng sau khi lắp đặt.

2. Công bố các quy định về chi phí sử dụng, quản lý, điều hành, khai thác, khắc phục sự cố, bảo trì, bảo dưỡng đường truyền kết nối.

3. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại Điều 16 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT và chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Sở Thông tin và Truyền thông trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về điều hành hoạt động, duy trì, bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng TSLCD cấp II.

**Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị sử dụng Mạng TSLCD cấp II**

1.Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại Điều 19 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

2. Ngoài các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này các cơ quan, đơn vị sử dụng Mạng TSLCD cấp II chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Hàng năm vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, các đơn vị lập dự toán kinh phí sử dụng mạng TSLCD cấp II gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh theo quy định.

b) Trả phí sử dụng mạng TSLCD cấp II theo Hợp đồng ký kết giữa đơn vị với doanh nghiệp Viễn thông.

c) Khi lắp đặt mới hoặc có sự thay đổi, mở rộng kết nối trên Mạng TSLCD cấp II phải được sự đồng ý bằng văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông;

d) Thiết lập địa chỉ IP trên các máy trạm tham gia vào hệ thống mạng nội bộ của đơn vị; chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin của đơn vị được truyền tải trên Mạng TSLCD cấp II;

e) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng trong việc thiết lập hệ thống máy chủ, cài đặt thiết bị, địa chỉ IP kết nối Mạng TSLCD cấp II; tổ chức khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, phần mềm do đơn vị chủ trì triển khai trên Mạng TSLCD cấp II;

f) Trong trường hợp có kế hoạch nâng cấp, bảo trì hệ thống mạng nội bộ có ảnh hưởng đến Mạng TSLCD cấp II, phải thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trước tối thiểu 05 ngày làm việc để phối hợp, nhằm đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể mạng truyền số liệu chuyên dùng;

g) Tổ chức, phân công cán bộ hoặc bộ phận chuyên trách công nghệ thông tin thực hiện nhiệm vụ quản trị mạng máy tính tại đơn vị.

**Điều 12. Trách nhiệm phối hợp xử lý sự cố kết nối với Mạng TSLCD cấp II**

1. Đối với các sự cố thông thường (về kết nối, tốc độ, chất lượng dịch vụ) các đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II chủ động liên hệ trực tiếp với đầu mối bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho Mạng TSLCD cấp II để được hỗ trợ khắc phục sự cố.

2. Đối với các sự cố nghiêm trọng (các sự cố liên quan đến thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, đường truyền, các sự cố liên quan đến an toàn thông tin, mất dữ liệu) ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của cơ quan, đơn vị; vượt quá khả năng tự khắc phục của cơ quan, đơn vị phải nhanh chóng, kịp thời thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông để điều phối khắc phục sự cố.

**Điều 13. Trách nhiệm của cá nhân sử dụng mạng TSLCD cấp II**

1. Tuân thủ các quy định cụ thể về truy cập, khai thác sử dụng mạng; không được tiết lộ sơ đồ tổ chức hệ thống mạng, mật khẩu truy cập các ứng dụng trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cho cá nhân, tổ chức không có thẩm quyền.

2. Không thực hiện truy cập trái phép vào Mạng TSLCD cấp II. Chấp hành nghiêm các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách có liên quan của nhà nước về công nghệ thông tin và viễn thông; quản lý và cung cấp thông tin; chế độ bảo mật, an toàn, an ninh thông tin.

3. Không tự ý cài đặt, tháo gỡ, di chuyển, can thiệp không đúng thẩm quyền vào các thiết bị đã thiết lập trên Mạng TSLCD cấp II; không cung cấp, phát tán thông tin không được pháp luật cho phép; không cố tình gây mất an toàn thông tin trên Mạng TSLCD cấp II.

4. Khi sự cố xảy ra, cần thông báo kịp thời cho người có thẩm quyền của đơn vị mình để kịp thời giải quyết.

## Chương V
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 14. Trách nhiệm hướng dẫn, thi hành**

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng Mạng TSLCD cấp II, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

**Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng thực hiện theo quy định mới tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

Ký bởi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Bình
Cơ quan: Tỉnh Ninh Bình
Thời gian ký: 11/09/2019 14:11:17

**Tống Quang Thìn**